

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 6 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (L - N)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 07/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L - sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn H Nh, xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B.

Bị đơn: Anh Lê Xuân N - sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn H Nh, xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B.

(Chị L có đơn xét xử vắng mặt; anh N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B ngày 05/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng đến lúc sinh con đầu lòng (năm 2008) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nuôi dạy con và anh N không tập trung làm kinh tế, không lo cho gia đình dẫn đến phát sinh các mâu thuẫn khác, đôi khi đánh chửi nhau. Mặc dù chị đã cố gắng để vợ chồng hòa thuận nuôi dạy con cái nhưng anh N không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Xuân N.

Về con chung: Chị và anh Lê Xuân N có 02 con chung là Lê Đức H - sinh ngày 28/6/2008 và Lê Thế A - sinh ngày 25/6/2011. Ly hôn, chị tôn trọng nguyện vọng của các cháu do các cháu đã lớn. Mong muốn của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi các cháu trưởng thành vì anh N không quan tâm đến các con. Nếu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con thì chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản: Chị và anh N tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Xuân N trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị L trình bày. Quá trình sinh sống sau khi kết hôn, anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn lớn mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Quan điểm của anh muốn đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy các con, tuy nhiên chị L kiên quyết không đồng ý. Nay chị L khởi kiện ly hôn anh tại Tòa án, quan điểm của anh là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung như chị trình bày ở trên. Hiện các cháu đang sinh sống cùng chị L tại xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B. Ly hôn, do các con đã lớn vì vậy anh tôn trọng quyền lựa chọn ở cùng với ai của các cháu. Nếu các cháu ở cùng anh thì anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản: Anh và chị L tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B:** Anh Lê Xuân N - sinh năm 1980 có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống, làm việc tại thôn Ổ Nh, xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B.

Chị L, anh N tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau tại xã ngày 05/10/2007; anh chị có 02 con chung Lê Đức H - sinh ngày 28/6/2008 và Lê Thế A - sinh ngày 25/6/2011. Thời gian gần đây thì anh chị phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị L đưa các con ra ở riêng và anh chị không còn chung sống cùng nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị cụ thể là gì địa phương không nắm bắt được, nay chị L đề nghị ly hôn anh N và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án tiếp tục xét xử và xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự..

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Xuân N là hợp pháp. Do hôn nhân giữa chị L, anh N không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Lê Xuân Nh

+ Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Xuân N có 02 con chung là Lê Đức H - sinh ngày 28/6/2008 và Lê Thế A - sinh ngày 25/6/2011. Ly hôn, chị L và anh N đều có ý kiến tôn trọng nguyện vọng của các con ở cùng với ai thì người đó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con cùng mình. Nguyện vọng của cháu H, cháu A là được ở cùng với mẹ. Mặt khác các cháu cũng đã lớn có khả năng tự chăm sóc bản thân và giúp đỡ lẫn nhau cũng như người trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, ly hôn đề nghị HĐXX giao 02 cháu Lê Đức H, Lê Thế A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và chấp nhận sự tự nguyện của chị không

buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng , việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: Chị L, anh N tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị L, anh N là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N đang sinh sống, làm việc và có hộ khẩu thường trú tại thôn Ô Nh, xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B do đó chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Xuân N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B ngày 05/10/2007 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại xã Đ Q đến khi sinh con đầu lòng (năm 2008) thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con và anh N không tập trung làm kinh tế , không lo cho gia đình dẫn đến phát sinh các mâu thuẫn khác, đôi khi đánh chửi nhau. Anh N cho rằng quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn lớn mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất . Quan điểm của anh muốn đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy các con , tuy nhiên anh không đưa ra được giải pháp, phương pháp hòa giải đoàn tụ gia đình . Mặt khác chị L kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh N không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại , mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Lê Xuân N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Xuân N có 02 con chung là Lê Đức H - sinh ngày 28/6/2008 và Lê Thế A - sinh ngày 25/6/2011. Ly

hôn, chị L và anh N đều có ý kiến tôn trọng nguyện vọng của các con ở cùng với ai thì người đó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con cùng mình. Nguyện vọng của cháu H, cháu A là được ở cùng với mẹ. Mặt khác các cháu cũng đã lớn có khả năng tự chăm sóc bản thân và giúp đỡ lẫn nhau cũng như người trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, ly hôn HDXX giao 02 cháu Lê Đức H, Lê Thế A cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị L, anh N tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Lê Xuân N.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Xuân N có 02 con chung là Lê Đức H - sinh ngày 28/6/2008 và Lê Thế A - sinh ngày 25/6/2011. Ly hôn, giao 02 cháu Lê Đức H, Lê Thế A cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Chị L, anh N tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002323 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ngày 31/3/2022 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Xuân N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Chị Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS huyện Tiên Hải;
- THADS huyện Tiên Hải;
- UBND xã Tây Giang, h. Tiên Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Phan Thị Hạnh Mỹ

Vũ Văn Lợi